

KỶ NIỆM 122 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19/5/1890 - 19/5/2012)

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CẨM QUYỀN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

ĐẶNG HỮU TOÀN (*)

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã dành công sức của cả cuộc đời hoạt động cách mạng cho việc xây dựng Đảng thành Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh. Với Người, Đảng cầm quyền phải có lý luận cách mạng tiên phong là chủ nghĩa Mác – Lênin; phải vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật trung thành của nhân dân, có quan hệ máu thịt với nhân dân; Đảng lãnh đạo nhưng nhân dân làm chủ. Xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, Đảng phải lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức; lấy tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách làm nguyên tắc lãnh đạo; lấy tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc sinh hoạt; lấy kỷ luật nghiêm minh và tự giác để tạo nên sức mạnh cho Đảng; lấy đoàn kết nội bộ để xây dựng Đảng thành một khối thống nhất; lấy việc thường xuyên chỉnh đốn, tự đổi mới làm quy luật phát triển; và lấy công tác cán bộ là khâu then chốt.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam hơn 80 năm qua, nhất là từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện giữ vị trí cầm quyền và nắm vai trò lãnh đạo cách mạng, đã cho chúng ta thấy rõ, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu, xây dựng Đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta, chế độ ta. Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Tại Đại hội XI, khi đề ra tám nhiệm vụ cơ bản có tính hệ thống, toàn diện về xây dựng Đảng, một lần nữa,

Đảng ta tiếp tục yêu cầu xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, phương thức lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng(1). Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương đã thông qua Nghị quyết “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay*” với ba vấn đề đảng thực sự cấp bách, cần làm ngay nhằm tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng Đảng để Đảng ta thực sự là Đảng cách

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí Triết học.

(1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.255 - 266.

mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh(2).

Trong bối cảnh này và nhân Kỷ niệm 122 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2012), nhắc lại tư tưởng của Người về xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, có thể nói, là bổ ích và cần thiết.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, như chúng ta đều biết, đã dành hết công sức để xây dựng Đảng ta thành một Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh. Người không chỉ nhiều lần khẳng định Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mà ngay cả trước khi phải từ biệt thế giới này để “đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”, Người vẫn không quên căn dặn chúng ta: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”(3).

Với Hồ Chí Minh, một Đảng với tư cách Đảng cầm quyền thì trước hết, *Đảng phải có “lý luận cách mệnh tiên phong”, có “chủ nghĩa làm cốt”*.

Từ quan điểm của V.I.Lênin về vai trò của lý luận cách mạng đối với sự nghiệp cách mạng của một Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong” và hơn nữa, “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng

phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”(4). Theo Người, trong thời đại ngày nay, đấu học thuyết có nhiều, chủ nghĩa có nhiều, “nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất” mà Đảng ta với tư cách Đảng cầm quyền cần phải có, cần phải theo và lấy đó làm vũ khí tinh thần để làm tròn vai trò tiên phong, vai trò lãnh đạo cách mạng của mình là chủ nghĩa Mác – Lênin.

Khẳng định vai trò “làm cốt”, là kim chỉ nam của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh: Chủ nghĩa Mác – Lênin không chỉ là “lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo” mọi hoạt động của Đảng ta, mà còn là lý luận nền tảng, mang bản chất cách mạng và khoa học, làm cho Đảng ta “trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc” Việt Nam chúng ta(5). Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt”, làm kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng, theo Hồ Chí Minh, không có nghĩa là Đảng giáo điều theo từng câu, từng chữ của C.Mác, của V.I.Lênin, mà là nắm vững tinh thần, lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác – Lênin; đồng thời, tiếp thu những tinh hoa của văn hóa dân tộc và nhân loại,

(2) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.26-27.

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.498.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr.259, 268.

(5) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.517.

tham khảo kinh nghiệm của các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế, vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam để đề ra đường lối, chủ trương, phương thức lãnh đạo đúng đắn, phù hợp cho cách mạng Việt Nam.

Nhờ có chủ nghĩa Mác - Lênin mà Đảng ta, như Hồ Chí Minh khẳng định, đã “vượt qua những trận thử thách” và “không những đã giành được quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước, mà còn giữ vững được quyền lãnh đạo đó trên mọi lĩnh vực và đập tan được mọi âm mưu của giai cấp tư sản hòng tranh quyền lãnh đạo cách mạng với Đảng ta”(6). Do vậy, theo Người, Đảng phải không ngừng nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và ra sức đấu tranh để bảo vệ hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng đường lối chiến lược và sách lược của Đảng, qua đó từng bước nâng cao nhận thức về lý luận và thực tiễn cách mạng, củng cố vững chắc quan điểm, lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị và phương pháp đấu tranh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, cho các tổ chức đảng. Người nói: “Đảng cần phải giáo dục và yêu cầu đảng viên ra sức học tập lý luận, mở rộng tự phê bình và phê bình, đấu tranh với những tư tưởng “phi vô sản”. Đảng phải chống cái thói xem nhẹ học tập lý luận. Vì không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng”(7).

Với Hồ Chí Minh, một Đảng với tư cách Đảng cầm quyền và hơn nữa, lại là

Đảng duy nhất giữ vị trí cầm quyền và nắm vai trò lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân, thì Đảng đó *phải vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật trung thành của nhân dân; Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ; Đảng phải thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt với nhân dân.*

Khẳng định một Đảng cầm quyền *phải vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật trung thành của nhân dân*, Hồ Chí Minh cho rằng, hai phương diện này - lãnh đạo và đầy tớ - không tách rời nhau, không đối lập nhau, mà gắn bó chặt chẽ với nhau và như Người luôn nhấn mạnh: *Lãnh đạo có nghĩa là làm đầy tớ*; “làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được”(8). Trước lúc đi xa, Người vẫn không quên căn dặn phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Với Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, xây dựng chính quyền cách mạng và từ đó, Đảng trở thành Đảng cầm quyền. Với tư cách Đảng cầm quyền, Đảng trở thành người trực tiếp lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, với vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo cách mạng,

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.17.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.234.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.555.

Đảng càng phải ý thức thật sâu sắc mình là dây tở của nhân dân, chứ không phải là người chủ của nhân dân, tự cho phép mình đứng trên nhân dân, trên Nhà nước, trên pháp luật. Đảng lãnh đạo Nhà nước là nhằm xây dựng một Nhà nước trong sạch, vững mạnh, một Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân để nhân dân làm chủ Nhà nước, điều mà trước khi cách mạng thành công không thể có được. Đảng lãnh đạo Nhà nước, chứ không phải bao biện, làm thay Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, chủ trương đúng đắn và đường lối, chủ trương đó phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp, pháp luật, chính sách của Nhà nước. Sự lãnh đạo của Đảng, theo Hồ Chí Minh, phải thật sự chí công vô tư. “Do Đảng ta lãnh đạo là chí công vô tư, mình vì mọi người”, nên “Đảng ta vĩ đại”, Đảng ta “được anh em bầu bạn khắp năm châu yêu mến và ca ngợi”(9).

Đảng cầm quyền, nhưng dân là chủ. Đây cũng là một luận điểm lớn, một quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền. Với Người, Đảng cầm quyền là người lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân và cũng là dây tở trung thành của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng đó. Đảng không có quyền lợi gì của riêng mình, ngoài quyền lợi của giai cấp, của nhân dân và của cả dân tộc. Đảng “không phải là một tổ chức để làm quan phát tài”, mà là dây tở trung thành của nhân dân; mọi cán bộ, đảng viên của Đảng “đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân” và do vậy, việc gì có lợi cho dân thì phải ra sức làm, việc gì có hại

cho dân thì phải hết sức tránh và nhất là, “phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu”, mới “kính”(10).

Đảng cầm quyền và lãnh đạo, nhưng dân làm chủ, *mọi quyền hành và lực lượng của Đảng “đều ở nơi dân”*. Không chỉ nhiều lần khẳng định quan điểm này, mà Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào – đều phải là người dày tở trung thành của nhân dân..., đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân”(11). *Đảng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phụng sự* và do vậy, theo Hồ Chí Minh, *Đảng phải thường xuyên và ra sức chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt với nhân dân, thực hiện “Đảng - dân một ý chí”*. Đảng không ở trên dân, cũng không ở ngoài dân, mà ở trong dân, trong lòng dân, “hết lòng ra sức phụng sự nhân dân, tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, học hỏi nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, cùng nhân dân kết thành một khối”, làm được như vậy thì “nhất định được nhân dân ủng hộ và việc gì to mấy, khó mấy làm cũng nên”(12).

Với quan điểm này, Hồ Chí Minh cho rằng, không phải chỉ có nước mới lấy dân làm gốc, mà *Đảng cũng phải lấy dân làm gốc*. Và, theo Người, chính cái gốc này – nhân dân – đã đem lại nguồn

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.557.

(10) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.56 - 57.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.323.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.235.

sinh lực vô tận cho Đảng. Mọi biểu hiện của bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa dân đều làm suy yếu Đảng và hơn nữa, còn làm cho sự tồn tại của Đảng không còn ý nghĩa. Đây cũng là một trong những vấn đề mà Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm giáo dục cán bộ, đảng viên của Đảng, nhất là khi Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền và giữ vai trò lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

Xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, theo Hồ Chí Minh, Đảng phải lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức; lấy tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách làm nguyên tắc lãnh đạo; lấy tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc sinh hoạt; lấy kỷ luật nghiêm minh và tự giác để tạo nên sức mạnh cho Đảng; lấy đoàn kết nội bộ để xây dựng Đảng thành một khối thống nhất; lấy việc thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới làm quy luật phát triển; lấy công tác cán bộ làm khâu then chốt.

Về tập trung dân chủ với tư cách nguyên tắc tổ chức. Khi kế thừa và phát triển quan niệm của V.I.Lênin về nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng chính đảng kiểu mới, Hồ Chí Minh xác định đây là nguyên tắc tổ chức để xây dựng Đảng cầm quyền. Theo Người, dân chủ và tập trung là hai mặt có quan hệ gắn bó và thống nhất với nhau trong một nguyên tắc. Dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung, chứ không phải là dân chủ theo kiểu phân tán, tùy tiện, vô tổ chức. Tập trung là tập trung trên cơ sở dân chủ, chứ không phải tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán chuyên quyền.

Với Hồ Chí Minh, *tập trung là phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành*

động và do đó, trong Đảng thì thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, mọi cán bộ, đảng viên đều phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết, chủ trương của Đảng để từ đó, làm cho “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”(13).

Về dân chủ, Hồ Chí Minh cho rằng, “*dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân*”(14), là thành quả của cách mạng; rằng, “*chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do*”, tự do là đối với mọi vấn đề, mọi người đều được bày tỏ ý kiến của mình để “*góp phần tìm ra chân lý*” và một khi “*đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý*”(15). Với quan điểm này, Người khẳng định, *xây dựng Đảng cầm quyền phải chú ý thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng*, “*phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt*”(16). Không chỉ thế, Người còn đặc biệt nhấn mạnh việc *thực hiện và phát huy dân chủ nội bộ*, bởi theo Người, không có dân chủ nội bộ thì sẽ làm cho “*nội bộ của Đảng âm u*”, sinh hoạt Đảng không còn trong sáng nữa và do vậy, tập trung không tạo nên sức mạnh của Đảng, bởi Đảng đã bị suy yếu từ bên trong và một khi đã như vậy thì sớm muộn, Đảng cũng mất quyền lãnh đạo, mất đi vị trí cầm quyền.

Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được Hồ Chí Minh xác định là nguyên

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.553.

(14) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.279.

(15) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.216.

(16) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.118.

tắc lãnh đạo, “chế độ” lãnh đạo của Đảng cầm quyền. Với Người, “tập thể lãnh đạo là *dân chủ*”, “cá nhân phụ trách là *tập trung*” và “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là *dân chủ tập trung*”(17). Với Người, tập trung dân chủ với tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách (dân chủ tập trung) gần giống nhau về tính chất trong tổ chức và sinh hoạt đảng, cũng như trong hoạt động lãnh đạo của Đảng cầm quyền. Do vậy, có lúc Người gộp chung dân chủ tập trung vào tập trung dân chủ và gọi là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, có lúc Người lại tách riêng và gọi dân chủ tập trung là “chế độ” lãnh đạo của Đảng. Song, dù gộp chung hay tách riêng thì với Người, “lãnh đạo không tập thể” tất sẽ “đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan” và “kết quả là hỏng việc”; “phụ trách không do cá nhân” tất sẽ “đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ” và “kết quả cũng là hỏng việc”; do vậy mà “tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”; lãnh đạo mà “không theo đúng cách đó, tức là làm trái dân chủ tập trung”(18).

Tự phê bình và phê bình được Hồ Chí Minh xác định là *nguyên tắc sinh hoạt có tầm quan trọng đặc biệt và hết sức cần thiết của việc xây dựng Đảng cầm quyền.* Nói về nguyên tắc này, có khi Người đặt phê bình trước tự phê bình, có khi Người lại đặt tự phê bình trước phê bình, song phần nhiều, Người đặt tự phê bình trước phê bình, bởi theo Người, mỗi cán bộ, đảng viên trước hết phải tự mình nhận thức rõ mình để qua đó, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, như hàng ngày phải tự soi gương rửa mặt; và hơn nữa, chỉ có trên

cơ sở tự phê bình tốt thì mới phê bình người khác tốt được.

Coi tự phê bình và phê bình là “thái độ của người cách mạng”, là “thang thuốc hay nhất” để “đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng” và nhất là, để “Đảng ngày càng phát triển”, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên của Đảng đều phải “*thiết thực phê bình và tự phê bình*”, “phải cố gắng sửa chữa cho triệt nọc các chứng bệnh” để với bản thân mình thì “khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm”, còn với Đảng thì “khiến cho Đảng ngày càng mạnh khỏe, bình an”(19).

Nói rõ hơn về mục đích của *tự phê bình và phê bình*, khi coi đây không chỉ là nguyên tắc sinh hoạt đảng, mà còn là *nguyên tắc phát triển Đảng*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình”(20). Rằng, mục đích của tự phê bình và phê bình là cốt để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, giúp nhau tiến bộ; cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn; và nhất là, cốt để đoàn kết và thống nhất nội bộ; do vậy, “phải thật thà tự phê bình, thành khẩn phê bình đồng chí và những người xung quanh, phê bình, tự phê bình để cùng nhau tiến bộ, để đi đến càng đoàn kết. Đoàn kết, phê bình, tự phê bình thật thà để đi đến đoàn kết hơn nữa”(21).

(17) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.505.

(18) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.505.

(19) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.262, 263.

(20) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.492.

(21) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.387.

Theo đó, có thể nói, với Hồ Chí Minh, *tự phê bình và phê bình là vũ khí để rèn luyện cán bộ, đảng viên* của Đảng nhằm làm cho mọi người đều tốt hơn, tiến bộ hơn, với toàn Đảng thì đoàn kết nội bộ ngày càng được tăng cường. Hơn nữa, với Người, đó còn là *vũ khí để nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng*, để Đảng làm tròn sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, làm tròn trách nhiệm trước giai cấp và dân tộc khi Đảng đã trở thành Đảng duy nhất cầm quyền. Với quan điểm này, Người khẳng định: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”(22).

Thêm nữa, khi coi *tự phê bình và phê bình* không chỉ là một vấn đề của khoa học cách mạng, mà còn là của nghệ thuật cách mạng, là *khoa học và nghệ thuật lãnh đạo cách mạng của Đảng cầm quyền*, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên, mọi tổ chức đảng từ trên xuống dưới đều phải “luôn dùng” và hơn nữa, đều phải “khéo dùng” cách tự phê bình và phê bình; cán bộ càng cao, trách nhiệm càng lớn thì càng phải gương mẫu tự phê bình và phê bình. Để thực hiện tự phê bình và phê bình một cách đúng đắn, nghiêm túc và có hiệu quả, theo Người, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải trung thực, chân thành với chính mình cũng như với người khác và nhất là, như trong *Di chúc*, Người đã căn dặn, “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”.

Coi *kỷ luật nghiêm minh và tự giác* trong sinh hoạt và tổ chức đảng cũng là *một nguyên tắc để xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh*, làm cho Đảng thực sự trở thành một đội quân tiên phong, một tổ chức chiến đấu chặt chẽ và tạo nên sức mạnh to lớn cho Đảng, giúp Đảng hoàn thành sự nghiệp lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh cũng nhiều lần khẳng định, sức mạnh vô địch của Đảng cầm quyền giữ vai trò lãnh đạo cách mạng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm minh của mọi cán bộ, đảng viên. Nghiêm minh thuộc về tổ chức đảng, vì đó là kỷ luật đối với mọi cán bộ, đảng viên, không phân biệt cán bộ lãnh đạo cao hay thấp, cán bộ lãnh đạo hay đảng viên thường, mọi cán bộ, đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng. Tự giác thuộc về ý thức của mỗi cán bộ, đảng viên với Đảng, ý thức tuân thủ kỷ luật của Đảng và “kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng”(23).

Với quan điểm đó, Hồ Chí Minh cho rằng, yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và tuân thủ các nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt đảng, các nguyên tắc xây dựng đảng. Chỉ có trên cơ sở thực hiện yêu cầu này một cách nghiêm chỉnh, theo Người, Đảng mới trở thành một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, sức mạnh của Đảng mới được nâng cao, sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của Đảng mới thành công. Và, chỉ khi mỗi cán bộ,

(22) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.492.

(23) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.250.

đảng viên của Đảng trở thành tấm gương “kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng”(24), thì theo Người, uy tín của Đảng trong nhân dân mới càng cao, vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng mới được củng cố vững chắc.

Khi coi mục đích của tự phê bình và phê bình trong Đảng là cốt để “đoàn kết và thống nhất nội bộ”, Hồ Chí Minh đã xác định rõ, *đoàn kết nội bộ là điều hết sức quan trọng đối với một Đảng cầm quyền giữ vai trò lãnh đạo cách mạng. Đoàn kết nội bộ là để toàn Đảng kết thành một khối vững chắc, Đảng có được sự thống nhất ý chí và hành động. Đoàn kết thống nhất trong Đảng là nòng cốt để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.*

Với quan điểm này, Hồ Chí Minh đã dành công sức của cả cuộc đời cho việc xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân. Từ thực tiễn lịch sử, Người đã đi đến kết luận: “*Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta*”; do vậy, trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Người đã yêu cầu toàn Đảng, “từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Không chỉ khẳng định tầm quan trọng của sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh còn xác định rõ cơ sở để xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Theo Người, cơ sở đó chính là đường lối, quan điểm của Đảng và Điều lệ Đảng. Với Người, đây không chỉ là cơ sở để tạo nên sự thống nhất về tư tưởng và tổ chức trong Đảng, mà còn là cơ sở để

có được sự thống nhất về hành động của toàn Đảng và qua đó là hành động cách mạng của quần chúng nhân dân.

Khi Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền, với quan điểm nhất quán về tầm quan trọng đặc biệt của sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ Đảng, mà trước hết là sự đoàn kết nhất trí trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng, bởi sự đoàn kết nhất trí của đội ngũ này có ảnh hưởng lớn đến sự đoàn kết nhất trí của nhiều cán bộ, đảng viên, đến toàn Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định: “Ngày nay, *sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo*”(25). Để xây dựng sự đoàn kết này, theo Người, Đảng phải thực hiện và mở rộng dân chủ nội bộ để mọi cán bộ, đảng viên đều có thể tham gia thảo luận những vấn đề hệ trọng của Đảng; phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình với tinh thần trung thực, chân thành, thẳng thắn, nghiêm khắc; phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân với những tệ nạn của nó, như tham ô, lãng phí, quan liêu, mệnh lệnh, bè cánh, cơ hội, đối trá, chạy theo chức quyền, danh lợi, địa vị,...

Với một Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo cách mạng trong bối cảnh mà cả trên phạm vi thế giới lẫn trong nước đang diễn ra với những biến cố lịch sử khó lường, điều hết sức quan trọng là Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới để không ngừng phát triển. *Coi việc thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới là quy luật phát triển của một*

(24) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.167.

(25) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.492.

Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định, Đảng thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới là để Đảng ngày càng xứng đáng là một Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo sự nghiệp cách mạng to lớn của giai cấp và dân tộc, một Đảng “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”, một Đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của một dân tộc và thời đại. Rằng, chỉnh đốn và đổi mới Đảng là nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng lẫn tổ chức; làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng nâng cao hơn nữa phẩm chất đạo đức và năng lực cầm quyền, lãnh đạo trước những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng.

Đảng tồn tại trong xã hội, cán bộ, đảng viên của Đảng cũng sống trong xã hội đó. Sống và tồn tại trong xã hội, Đảng cũng như mọi cán bộ, đảng viên của Đảng đều chịu ảnh hưởng của xã hội, cả cái tốt lẫn cái xấu, cả cái hay, cái đẹp lẫn cái dở, cái xấu xa. Do vậy, theo Hồ Chí Minh, chỉ có trên cơ sở thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới, nhất là trong những thời điểm diễn ra bước chuyển của cách mạng, hay khi xã hội có biến động thì Đảng cũng như mọi cán bộ, đảng viên của Đảng mới ngày càng trở nên trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của mình. Với quan điểm này, trước khi đi xa, trong *Di chúc*, Người còn để lại những lời tâm huyết căn dặn toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng, rằng: “Việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn

nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân”(26).

Theo Hồ Chí Minh, trong điều kiện Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, việc xây dựng Đảng, chỉnh đốn và đổi mới Đảng lại càng phải được tiến hành thường xuyên hơn và coi đó như việc cần phải làm ngay. Bởi lẽ, theo Người, khi Đảng đã cầm quyền, nhất là Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội thì quyền lực, quyền lực là cái rất đáng phải quan tâm. Quyền lực đó, theo Người, *một mặt*, là cái có sức mạnh to lớn để cải tạo cái cũ, xây dựng cái mới trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nếu biết sử dụng nó một cách đúng đắn; *mặt khác*, nó cũng có sức phá hoại ghê gớm, vì người nắm quyền lực có thể thoái hóa, biến chất khi đi theo con đường tham muốn quyền lực, chạy theo quyền lực, tranh giành quyền lực và khi đã có quyền lực thì lợi dụng nó, lạm quyền, lộng quyền, đặc quyền, đặc lợi,... Do vậy, Người khẳng định, Đảng cần phải đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn và đổi mới Đảng để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi và tẩy trừ mọi tệ nạn do thoái hóa, biến chất khi sử dụng quyền lực trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thường xuyên tự chỉnh đốn, đổi mới Đảng, theo Hồ Chí Minh, trước hết phải *chỉnh đốn, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng* từ trên xuống dưới theo tinh thần của nguyên tắc tập trung dân chủ, thiết thực phê bình và tự phê bình, thực hiện nghiêm kỷ luật Đảng nhằm giữ

(26) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.503.

gìn sự thống nhất của Đảng, bảo đảm sự đoàn kết trong nội bộ Đảng. Chính đốn, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng cần phải được tiến hành thường xuyên theo phương châm tinh gọn, hợp lý, ít người mà làm được nhiều việc có lợi cho dân. Và, đầu đây là công việc cần phải làm ngay mỗi khi Đảng đứng trước nhiệm vụ cách mạng mới, song là công việc cần phải được tiến hành một cách thận trọng, vững chắc, tránh nóng vội và rất nên phát động quần chúng nhân dân cùng tham gia để làm cho bộ máy tổ chức của Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Với Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh thì *công tác cán bộ là khâu then chốt*, bởi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Với quan điểm này, Người đặc biệt coi trọng công tác cán bộ của Đảng, coi đó là một nội dung hết sức quan trọng trong xây dựng Đảng cầm quyền nói chung, xây dựng và kiện toàn bộ máy, tổ chức của Đảng và Nhà nước nói riêng. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người luôn dành sự quan tâm sâu sắc cả về lý luận lẫn thực tiễn cho việc xây dựng và kiện toàn bộ máy, tổ chức của Đảng thông qua việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”. Với Người, công tác cán bộ của một Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng là công việc vừa cấp bách, vừa lâu dài, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, bao gồm nhiều mắt khâu có liên quan mật thiết với nhau, từ tuyển chọn cán bộ đến đào tạo, rèn luyện, bố trí, sử dụng, đánh giá và đãi ngộ cán bộ.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng, Hồ Chí Minh luôn đặt ra yêu cầu là: Phải có đạo đức cách mạng, mà đạo đức cao nhất là “hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”(27). Phải tuyệt đối trung thành với Đảng. Có năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Có trí tuệ và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi. Có mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Luôn cố gắng học hỏi “để tu dưỡng đạo đức cách mạng”, “để làm việc, làm người, làm cán bộ”. Phải có phong cách công tác tốt; chống chủ quan, tác phong làm việc quan liêu, đại khái, phô trương, hình thức, sinh lý luận mà xa rời thực tiễn...

Đối với công tác cán bộ, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu Đảng cần phải “hiểu và đánh giá đúng cán bộ”. Muốn hiểu và đánh giá đúng cán bộ, theo Người, Đảng cần phải đưa ra những chuẩn mực và chính sách cán bộ phù hợp với từng thời kỳ, từng địa phương, từng lĩnh vực công tác, hoàn toàn công minh và khách quan. Đồng thời, Người còn yêu cầu Đảng phải “khéo dùng cán bộ”, bởi “không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy, chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ. Thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người. Thí dụ: thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Nếu biết tùy tài mà dùng người, thì hai người đều thành công”(28).

(27) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.9, tr.285.

(28) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.5, tr.274.

Với Hồ Chí Minh, “khéo dùng cán bộ” là: “Tài to ta dùng việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”(29). “Khéo dùng cán bộ” là phải coi trọng hiền tài, ra sức “chiêu hiền, đãi sĩ, cầu người hiền tài” cho cách mạng, “bất kỳ ai, có khả năng, đủ tiêu chuẩn, cần cho nhu cầu của cách mạng là phải dùng”(30). “Khéo dùng cán bộ” còn là ở chỗ, phải biết kết hợp cán bộ già với cán bộ trẻ, cán bộ có kinh nghiệm với cán bộ mới chưa có kinh nghiệm, cán bộ trung ương với cán bộ địa phương, cán bộ nam với cán bộ nữ,... để mọi người đều được sử dụng đúng với khả năng của họ.

Trong công tác cán bộ của Đảng, Hồ Chí Minh thường lưu ý cần phải chống tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, tránh đầu óc phe phái, cánh hẩu, họ hàng, dùng người thân quen mà không có thực lực, thích kẻ khéo nịnh hót, trù dập hoặc không sử dụng người chính trực. “Mình có quyền dùng người thì phải dùng người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà dìm những kẻ có tài năng hơn mình”(31).

Trong công tác cán bộ, Hồ Chí Minh cho rằng, việc sử dụng, bố trí cán bộ phải dựa trên cơ sở “hiểu biết cán bộ” và có phương pháp đánh giá cán bộ đúng. Bởi theo Người, trong thực tiễn, cái gì cũng thay đổi, tư tưởng của con người cũng thay đổi theo thời gian, do vậy, cách xem xét, đánh giá cán bộ “quyết không nên chấp nhất”, “không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ”, “không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả

công việc của họ”. Và, hơn nữa, khi xem xét, đánh giá cán bộ phải trung thực, chí công vô tư, phải tự biết mình trước khi biết người, bởi “đã không tự biết mình thì khó mà biết người”, “muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình” và “nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu”(32).

Với những quan điểm đó, Hồ Chí Minh cho rằng, công tác cán bộ đối với một Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng là “điều trọng yếu”, Đảng có “khéo dùng cán bộ”, có “hiểu biết cán bộ” để đánh giá và sử dụng đúng cán bộ thì mới thực hiện được nguyên tắc: “Vấn đề cán bộ quyết định mọi công việc”, quyết định cả sự thành bại của sự nghiệp cách mạng mà Đảng lãnh đạo.

“Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”(33). Đó là luận điểm mang tính chân lý, là quan điểm định hướng đúng đắn và cũng là lời cảnh tỉnh có ý nghĩa rất sâu xa đối với việc xây dựng Đảng ta thành một Đảng cầm quyền thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm thời đại và đủ sức mạnh đưa sự nghiệp đổi mới đất nước đến thành công mà Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã để lại cho chúng ta hôm nay. □

(29) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.39.

(30) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.466-467.

(31) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.105.

(32) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, 278, 277.

(33) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.557-558.